

## II. Luyện đề đọc hiểu

### Đề 1:

**Câu 1:** Nhân vật chính trong câu chuyện trên là cậu bé chăn cừu.

### Câu 2:

- Trạng ngữ trong câu “Để làm vui vẻ cho mình, cậu hít một hơi thật sâu rồi la lên: “Sói! Sói! Có sói đang đuổi bắt cừu!” là: “Để làm vui vẻ cho mình”.

- Tác dụng của trạng ngữ này là chỉ mục đích của hành động sau đó, nghĩa là cậu bé la lên có mục đích làm vui cho bản thân. Trạng ngữ này giúp giải thích lý do tại sao cậu bé lại làm như vậy.

**Câu 3:** Khi có sói thật đến, không ai muốn giúp cậu bé chăn cừu nữa vì cậu bé đã từng nói dối hai lần trước, khiến người dân không còn tin tưởng vào lời nói của cậu. Họ nghĩ cậu lại đang chơi trò lừa họ như lần trước, nên không ai chạy lên núi giúp cậu.

**Câu 4:** Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học là không nên nói dối, ngay cả khi có lý do vui vẻ hay nghịch ngợm. Lời nói dối có thể dẫn đến mất lòng tin từ người khác, và khi ta thực sự cần sự giúp đỡ, sẽ không ai tin vào lời mình nói nữa.

### Đề 2:

**Câu 1.** Ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích là **ngôi thứ nhất**, qua đại từ “tôi”.

**Câu 2.** Câu văn miêu tả ngôi nhà của ông Ba là:

“Nhà ông Ba ở ngay chân đồi, trông xuống chợ, một cái nhà gạch cũ, tường phủ rêu xanh.”

**Câu 3.** Hình ảnh “ngọn đèn dầu có cái chao lụa xanh xinh xắn... chiếu ra một vùng ánh sáng, làm nổi trắng mấy góc trề cằn cỗi” giúp nhấn mạnh **vùng không gian ấm áp, thân mật** giữa sân, nơi ánh sáng dịu dàng khơi gợi cảm giác an toàn và ấm lòng.

- Câu “muôn tiếng đều khe khẽ làm cho cái yên lặng vang động như tiếng đàn” lại đem đến **âm thanh sinh động** cho đêm đời

tĩnh mịch, khiến bối cảnh không chỉ tĩnh lặng mà còn vang vọng, như lời ru, phản ánh tâm trạng “tôi” cảm thấy thư thái, được thiên nhiên đón nhận như một người bạn.

#### **Câu 4**

Bức tranh thiên nhiên hiện lên thật dịu dàng và yên bình: hoàng hôn nhuộm vàng khúc sông, đàn chim bay vút qua như vệt mực trên nền trời, rồi sương chiều buông mỏng trên dãy núi tím tái. Đêm đến, ánh đèn dầu chao lùa, hương thoang thoảng cùng tiếng côn trùng khe khẽ đã biến cảnh vật thành người bạn thân mật. Em cảm thấy lòng nhẹ tênh, vui sướng khó tả khi như được hoà mình vào khung cảnh đồi núi mộng mơ ấy.

#### **Đề 3:**

**Câu 1.** Ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích là ngôi thứ nhất.

**Câu 2.** Lộc không muốn giữ lại cây bút Trường Sơn vì em thấy nó quý giá và sợ làm hỏng — để “giữ mà không dùng” sẽ là lãng phí. Em muốn bạn (“tôi”) cầm về dùng cho thật hữu ích, thay vì để em cất giữ rồi bỏ phí.

**Câu 3.** Thành phần trạng ngữ trong câu: “Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình cùng học, cùng làm.” là “Sau giờ học ở trường”, chức năng của nó là chỉ thời gian diễn ra hành động “về nhà cậu” và “cùng học, cùng làm”.

**Câu 4.** Theo em, Lộc thường thích đến nhà “tôi” để giúp đỡ học Toán vì:

- Lộc rụt rè, ít nói, ngại làm phiền bố mẹ hoặc khách khứa ở nhà mình.
- Mẹ “tôi” rất mến Lộc và luôn tiếp đón em nồng hậu, vì thế Lộc cảm thấy thoải mái, tự nhiên khi sang nhà “tôi” để học.

**Câu 5.** Qua đoạn trích, em cảm nhận tình bạn giữa nhân vật “tôi” và Lộc là một tình bạn đẹp, chân thành và dựa trên sự sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau. Khi Lộc gặp chuyện buồn (bố ốm, phải ngừng học), “tôi” đã rất quan tâm, ngay lập tức đề nghị giúp học, chia sẻ việc nhà và động viên Lộc

tiếp tục đến trường. Sự đồng hành ấy cho thấy hai bạn thực sự tin tưởng và trân trọng nhau.

#### **Đề 4:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là tự sự.

**Câu 2.** Thành phần trạng ngữ trong câu “Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần” là “vào cuối mỗi tuần”.

Tác dụng: chỉ thời gian lặp đi lặp lại của hành động “xuống núi”, nhấn mạnh thói quen đều đặn và sự chu đáo, tận tâm của người cha.

**Câu 3.** Câu “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả” cho thấy tình cha con sâu nặng và sự thấu hiểu tuyệt đối: người cha hiểu được tâm tư, suy nghĩ của con qua từng nét chữ, không cần người đọc hộ, thể hiện tình yêu vô điều kiện và gắn kết mật thiết giữa cha và con.

**Câu 4.** Qua việc cha lặng lẽ suu tầm, nâng niu từng lá thư, tác giả muốn gửi gắm rằng tình cha con là thiêng liêng, bền vững và được thể hiện qua những cử chỉ bình dị. Dù không lời nói hoa mỹ, tình yêu cha dành cho con vẫn hiện hữu trong từng hành động nhỏ, theo con suốt hành trình cuộc đời.

#### **Đề 5:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là **biểu cảm**, bởi toàn bộ những câu thơ đều bộc lộ tình cảm sâu nặng, biết ơn và yêu thương dành cho mẹ.

**Câu 2.** Những từ láy trong đoạn trích: vỗ về, nhẹ nhàng.

**Câu 3.** Đoạn:

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con*

*Mẹ dành những chăm lo tháng ngày*

*Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

Sử dụng biện pháp tu từ **điệp ngữ** (lặp lại cụm “Mẹ dành” ở đầu mỗi câu).

**Tác dụng:** Nhấn mạnh liên tục sự hy sinh, cống hiến không mệt mỏi của mẹ; làm nổi bật khối lượng công lao mẹ đã dành trọn cho con.

#### **Câu 4.**

Qua đoạn trích, em cảm nhận tình mẹ thật bao la và thiêng liêng: mẹ đã dùng cả tuổi xuân, biết bao tháng ngày chăm sóc và hi sinh để con có ước mơ. Mỗi khi nhớ về vòng tay mẹ chở che, lòng con lại tràn ngập bình yên và biết ơn. Tình mẹ là ánh sáng dẫn đường, là bến bờ vững chắc giúp con vững bước giữa giông tố cuộc đời.

#### **Đề 6:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là **miêu tả**, với các hình ảnh phong phú, chi tiết để vẽ nên bức tranh thiên nhiên thảo nguyên.

**Câu 2.** Nội dung chính của đoạn văn là **miêu tả vẻ đẹp trù phú, tươi tắn và thay đổi diệu kỳ của thảo nguyên sau mưa**: từ đất ẩm nước, sương mù bông bèo, ruộng lúa và ngô căng tràn sức sống đến cảnh thảo nguyên nở hoa lung linh dưới nắng như người thiếu phụ dịu dàng.

#### **Câu 3:**

Trong câu “Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú...”, tác giả đã dùng **biện pháp so sánh** với từ “như” để:

- **Làm sống động hình ảnh:** So sánh thảo nguyên với thiếu phụ nuôi con bú giúp người đọc hình dung cảnh rộng lớn mà đông đầy sức sống, như một người mẹ đang ân cần chăm sóc con thơ.
- **Gợi cảm xúc ấm áp, thân mật:** Hình ảnh người mẹ nuôi con gợi nhớ đến tình mẫu tử thiêng liêng, mang lại cảm giác được che chở, bình yên.
- **Nhấn mạnh vẻ dịu dàng pha lẫn mạnh mẽ:** Thiếu phụ vừa mềm mại vừa đầy nghị lực khi nuôi con, tương tự thảo nguyên vừa hiền hòa vừa căng tràn nhựa sống, thể hiện sự hài hòa giữa vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt của thiên nhiên.

#### **Câu 4.**

Bức tranh thảo nguyên hiện lên trong em thật hùng vĩ mà cũng rất dịu dàng: đất ngậm nước lóng lánh khói lam, sương trôi như sóng bạc mờ ảo, rồi khép lại bởi biển lúa xanh bát ngát với hàng ngô như mũi tên vươn lên. Khi nắng chói vàng nhấn mạnh sắc màu rực rỡ, thảo nguyên lại hóa thiếu phụ hiền hòa, nhẹ nhàng nuôi dưỡng từng mầm sống. Cảnh vật ấy khiến em cảm thấy bình yên, được chở che và tràn đầy hy vọng vào sức sống thiên nhiên.

### **Đề 7:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể **thơ 5 chữ**.

**Câu 2.**

- Từ “**lon ton**” là từ láy được dùng như **tính từ chỉ trạng thái**, miêu tả cách di chuyển nhanh nhẹn, hồn nhiên.
- **Tác dụng:** Làm nổi bật dáng đi nhịp nhàng, lanh lợi của em bé, gợi lên hình ảnh con “lon ton” khắp sân vườn, thể hiện rõ vẻ tinh nghịch và sức sống dồi dào của tuổi lên bảy.

**Câu 3.**

- Từ “**đi**” trong “Đi qua thời ấu thơ” mang nghĩa **vượt qua, trải qua** một giai đoạn.
- Hình ảnh đó cho thấy thời ấu thơ trôi qua nhẹ nhàng, nhường chỗ cho khát vọng tự lập và bước vào đời thực của đứa trẻ.

**Câu 4.**

Hai câu cuối “Hạnh phúc khó khăn hơn / Mọi điều con đã thấy” nhấn mạnh rằng, khi đã lớn, con người không còn đơn thuần đón nhận niềm vui mà phải **tự mình nỗ lực, tự mình tạo dựng** hạnh phúc. Hạnh phúc vì thế trở nên **cao quý nhưng cũng đòi hỏi quyết tâm, lao động và trách nhiệm**.

**Câu 5.**

Bài thơ nhắn nhủ rằng quá trình lớn lên đồng thời là hành trình học cách tự lập và giành lấy hạnh phúc. Tuổi thơ

có bao êm đềm, nhưng khi bước vào đời, con phải tự mình **vượt qua thử thách**, dùng chính đôi tay và tâm huyết của mình để xây dựng tương lai. Chính trong những cố gắng đó, hạnh phúc mới thật sự bền vững và ý nghĩa.

### **Đề 8:**

**Câu 1.** Đoạn thơ được viết theo thể **lục bát**.

**Câu 2.** Đoạn thơ đã nhắc đến điệu dân ca quan họ.

**Câu 3.** Trong bốn câu cuối tác giả sử dụng **phép điệp ngữ** (lặp lại cụm “Cũ sao được...”).

- **Hiệu quả:** Nhấn mạnh tính bất diệt của các điệu dân ca, hình ảnh cánh cò, sắc mây gắn với đất nước ngàn năm, đồng thời tạo nhịp điệu nhấn hỏi làm nổi bật niềm tự hào và niềm trân trọng văn hóa truyền thống.

### **Câu 4.**

Đoạn thơ khơi gợi trong em **niềm tự hào** về cội nguồn và **sự ấm áp, gần gũi** với làn điệu quan họ. Hình ảnh “cánh cò bay la đà” hay “khúc dân ca quê mình” làm em thấy như được sống cùng hồn dân tộc, mang lại cảm giác hạnh phúc khi được gìn giữ và tiếp nối truyền thống.

### **Đề 9:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là **biểu cảm**.

**Câu 2.** Các từ láy trong bài thơ:

- **rong ruổi**
- **lặng lẽ**
- **ngọt ngào**
- **chất chiu**
- **mong manh**
- **ngiênng nghiêng**
- **xao xác**
- **thao thức**

- **rung rung**

**Câu 3.** Trong câu “Sương vô tình đậu trên mắt rung rung!” tác giả sử dụng biện pháp tu từ **ẩn dụ**, khi lấy hình ảnh “sương” để nói thay cho “giọt nước mắt” của mẹ.

**Tác dụng:** Hình ảnh ẩn dụ này khéo léo gợi lên nỗi buồn, sự xót xa đến nao lòng, đồng thời thể hiện nỗi lo lắng, yêu thương của người con trước tình cảnh vất vả, mệt mỏi của mẹ.

**Câu 4.** Bài thơ thể hiện tình yêu và lòng biết ơn sâu sắc của người con đối với mẹ: sự hy sinh lặng thầm, những giọt mồ hôi, những đêm thao thức lặng im... đều được khắc họa đậm thấm, khiến người đọc cảm nhận rõ nỗi lòng thương nhớ và kính trọng mẹ.

**Đề 10:**

**Câu 1.** Tác giả đã yêu những vẻ đẹp thiên nhiên đặc trưng của quê hương, gồm:

- **Núi non** với nhiều sắc màu: “lấp lánh như kim cương, lúc xanh mờ, khi xanh thẫm, lúc tím lơ, khi rực rỡ...”
- **Dòng sông quê** mênh mông cuộn cuộn chảy và kênh biêng biếc lặng lẽ trôi.
- **Cánh đồng** trải dài vàng rực ngày mùa, khói rạ mù mịt, mía lúi thom ngọt, sương mù trắng xóa sau Tết.
- **Tiếng chuông chùa** ngân thẳm thẳm canh khuya.
- **Ánh nắng chiều tà** trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì nghiêng nghiêng bên triền núi.
- **Các chi tiết thiên nhiên khác:** con rạch nhỏ, cát vàng, màu đá xám đen, tấm phen che nắng, ngọn cỏ phát phơ, cây cà na, cây gạo mờ côi, cây gạo đôi...

**Câu 2.** Những từ láy trong đoạn trích là: lấp lánh, rực rỡ, cuộn cuộn, biêng biếc, lặng lẽ, mù mịt, thẳm thẳm, nghiêng nghiêng, trăn trở, xấp xáp, xác xơ, phát phơ, chùm chùm, im lìm.

Các từ láy đó cho thấy tác giả có **cặp mắt tinh tế**, tỉ mỉ quan sát từng biến chuyển về không gian, màu sắc, âm thanh, mùi vị của quê hương. Đồng thời, việc chọn lựa những từ gợi cảm giác như “rực rỡ – mênh mông – mù mịt – thăm thẳm” còn thể hiện **tình yêu sâu nặng và niềm tự hào** dạt dào của người viết đối với mảnh đất sinh ra mình.

**Câu 3.** Các câu sử dụng phép **điệp ngữ**.

- **Chỉ ra:** ba lần mở đoạn bằng “Tôi yêu những cánh đồng...”, “Yêu cả tiếng chuông...”, “Tôi yêu ánh nắng...”.
- **Tác dụng:**
  - Nhấn mạnh, khắc sâu tình yêu tha thiết của tác giả với từng khung cảnh.
  - Tạo nhịp điệu mạch lạc, liên kết mạnh mẽ giữa các hình ảnh thiên nhiên.
  - Gợi cảm xúc dâng trào, khiến người đọc cảm nhận tình yêu quê hương không ngừng mở rộng.

**Câu 4.**

- Nêu chủ đề “đoạn trích đã thể hiện tình yêu quê hương dạt dào qua...”
- Lần lượt nhắc lại vài hình ảnh tiêu biểu (núi, sông, đồng, âm thanh chuông chùa, ánh nắng chiều...), kèm cảm giác/thán từ của em (“cho ta cảm giác...”, “gợi nỗi nhớ...”, “làm lòng dâng lên...”).
- Khẳng định ấn tượng chung “Qua ngôn từ giàu cảm xúc và thủ pháp tu từ tinh tế, tác giả đã khơi dậy niềm tự hào và tình thương bền chặt với mảnh đất quê hương”.

**Đề 11:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là **ngợi luận**

**Câu 2.** Câu văn có biện pháp tu từ so sánh:

“Sách luôn là **món ăn tinh thần** không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.”



- **Phân tích:** So sánh “sách – món ăn tinh thần” gọi hình ảnh sách nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ như thức ăn nuôi cơ thể. Nhờ đó, câu văn trở nên sinh động, dễ hình dung và thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của việc đọc sách.

**Câu 3.** Tác giả nói “Sách vừa là bạn, vừa là thầy” vì:

- **Bạn:** sách luôn đồng hành với ta, sẽ chia ý tưởng, khơi gợi cảm xúc, không bao giờ phán xét.
- **Thầy:** sách truyền thụ tri thức, hướng dẫn, mở mang tầm nhìn và rèn luyện tư duy cho con người.

**Câu 4.** Em chọn và đọc sách như sau:

1. **Chọn sách phù hợp:** Em chọn sách theo sở thích (ví dụ: truyện tranh, khoa học, lịch sử) và đọc lời giới thiệu hoặc bìa sách để biết sách hay không.
2. **Xem lướt mục lục:** Trước khi đọc, em xem mục lục (danh sách các chương) để biết sách có nói về những gì.
3. **Ghi chú khi đọc:** Trong khi đọc, em dùng bút chì gạch dưới những từ hoặc ý quan trọng, rồi ghi chú ngắn gọn ở lề.
4. **Tóm tắt ngắn gọn:** Sau mỗi chương, em viết vài câu tóm tắt ý chính để nhớ lâu hơn.
5. **Ôn lại nội dung:** Cuối buổi hoặc hôm sau, em đọc lại phần ghi chú và tóm tắt để chắc chắn đã hiểu và nhớ kiến thức.

**Đề 12:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ.

**Câu 2.** Những hình ảnh tiêu biểu về đất nung và người thợ gốm (chọn ít nhất 3):

1. **“Anh thợ gốm ngồi xoay”** – gọi lên hình ảnh người thợ miệt mài bên bàn xoay.
2. **“Đất mịn nhào với nắng”** – hình ảnh bùn đất toi mướt, hòa quyện cùng ánh sáng buổi sớm.

3. **“Bình đẹp nghìn xưa cũ”** – tác phẩm đất nung mang vóc dáng cổ kính, bền bỉ với thời gian.
4. **“Tay ông cha giao vẽ”** – nét vẽ thủ công, truyền từ đời này sang đời khác.
5. **“Đẹp hồng như đất nung”** – men gốm hồng rực rỡ, vừa ấm áp vừa bền màu.

**Câu 3.** Thái độ của nhà thơ đối với người lao động (thợ gốm) là **ngợi ca, trân trọng và ngưỡng mộ**. Qua từng hình ảnh, tác giả ca ngợi sự khéo léo, cần cù và vẻ đẹp của sản phẩm do lao động thủ công tạo ra.

**Câu 4.** Bài thơ giúp em thêm trân trọng nghề gốm truyền thống và hiểu rằng lao động tay nghề cao không chỉ tạo ra sản phẩm hữu ích mà còn mang giá trị văn hóa, lịch sử. Hình ảnh người thợ ngồi xoay, nhào đất giữa ánh nắng ban mai khiến em cảm nhận rõ sự gắn bó mật thiết giữa con người và đất đai. Màu men đất nung hồng rực như thắp lên ngọn lửa nhiệt huyết của những bàn tay điêu luyện. Nhờ đó, em càng thêm yêu quý và tự hào về những công việc thủ công, những giá trị lao động giản dị mà cao đẹp.